

UBND XÃ VĨNH HƯNG

Mẫu biểu số 54

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND xã Vĩnh Hưng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		6 tháng so (%)	
			Quý III	Lũy kế đến Quý III	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5,00
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	46.462	36.471	118.856	255,81	
I	Thu nội địa	46.462	36.471	118.856	255,81	
II	Thu từ dầu thô				-	
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				-	
IV	Thu viện trợ				-	
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	208.054	70.343	272.776	131,11	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	26.337	26.766	59.446	225,71	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	7.281	1.780	5.627	77,28	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)	0			-	
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	19.056	24.986	53.819	282,43	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	181.716	43.572	177.939	97,92	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	159.421	39.855	119.565	75,00	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	22.295	3.717	58.374	261,83	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				-	
IV	Thu kết dư		5	5	-	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			35.386	-	
C	TỔNG CHI NSDP	208.054	76.116	189.563	91,11	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	185.758	76.116	189.563	102,05	
1	Chi đầu tư phát triển	8.000	29.933	52.380	654,75	
2	Chi thường xuyên	173.720	46.183	137.183	78,97	
3	Chi cho vay				-	
4	Chi viện trợ				-	
5	Chi trả nợ lãi				-	
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				-	
7	Dự phòng NSNN	4.038			-	
8	Các nhiệm vụ chi khác				-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	22.295			-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau				-	